

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

I.1 Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1. **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê lô L10.
2. **Tên gói thầu:** Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.
3. **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.
4. **Địa điểm:** Lô II.4-8 (lô cũ là B8/II – B9/II) đường số 2A, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức tuyển chọn: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

6. Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp, vốn vay.

7. Loại, cấp công trình chính: Công trình công nghiệp, cấp III.

8. Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày.

9. Quy mô, giải pháp thiết kế:

II. Phạm vi công việc:

- Tổng diện tích toàn khu đất: 9.993,7 m², tỷ lệ 100%.
- Diện tích xây dựng toàn khu: 5.994,2 m², tỷ lệ 59,98%

Trong đó:

+ Nhà xưởng 1:

- | | | |
|-----------------------------|---|-------------------------|
| • Tầng trệt (81,8m x 27,5m) | : | 2.249,50 m ² |
| • Tầng lửng (18,35m x 7,9m) | : | 144,97 m ² |

+ Nhà xưởng 2:

- | | | |
|--------------------------|---|-------------------------|
| • Tầng trệt (52m x 34m) | : | 1.768,00 m ² |
| • Tầng lửng (14,6m x 8m) | : | 116,80 m ² |

+ Nhà xưởng 3:

- | | | |
|--------------------------|---|-------------------------|
| • Tầng trệt (52m x 34m) | : | 1.768,00 m ² |
| • Tầng lửng (14,6m x 8m) | : | 116,80 m ² |

+ Nhà bảo vệ (3,3m x 3m) : | 9,90 m² |

+ Nhà xe máy 1 (2m x 16m) : | 32,00 m² |

+ Nhà xe máy 2 (2m x 16m) : | 32,00 m² |

+ Nhà xe máy 3 (2m x 16m) : | 32,00 m² |

+ Nhà ăn (2m x 16m) : | 32,00 m² |

+ Nhà chứa rác thải (2m x 6m) : | 12,00 m² |

+ Nhà máy bơm PCCC - Máy phát điện : | 58,80 m² |

(7,8m x 3,5m + 7,5m x 4,2m)

- + Bể nước ngầm PCCC : 144 m³
- + Bể nước ngầm xử lý nước thải : 40 m³
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 6.372,77 m².
- Diện tích đất cây xanh: 2.507,40 m², tỷ lệ 25,09%.
- Diện tích đất giao thông: 1.492,10 m², tỷ lệ 14,93%.
- Tầng cao xây dựng: 01 tầng + lửng.
- Hệ số sử dụng đất: 0,64 lần.

10.1. Một số chỉ tiêu, thông số chủ yếu của công trình:

- Nhà xưởng 1: diện tích xây dựng 2.249,5 m², diện tích sàn xây dựng 2.394,47 m² (diện tích tầng lửng 144,97 m²), quy mô xây dựng 01 tầng + lửng, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, kèo mái thép tiền chế, mái tole, tường bao che xây gạch, nền BTCT. Móng đơn BTCT. Chiều cao công trình 14,15m.
- Nhà xưởng 2: diện tích xây dựng 1.768 m², diện tích sàn xây dựng 1.884,8 m² (diện tích tầng lửng 116,8 m²), quy mô xây dựng 01 tầng + lửng, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, kèo mái thép tiền chế, mái tole, tường bao che xây gạch, nền BTCT. Móng đơn BTCT. Chiều cao công trình 14,5m.
- Nhà xưởng 3: diện tích xây dựng 1.768 m², diện tích sàn xây dựng 1.884,8 m² (diện tích tầng lửng 116,8 m²), quy mô xây dựng 01 tầng + lửng, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, kèo mái thép tiền chế, mái tole, tường bao che xây gạch, nền BTCT. Móng đơn BTCT. Chiều cao công trình 14,5m.
- Nhà bảo vệ: diện tích xây dựng 9,9 m², quy mô 01 tầng, kết cấu khung, mái bằng BTCT, tường xây gạch. Móng đơn BTCT. Chiều cao công trình 3,7m.
- Nhà đặt máy bơm PCCC và máy phát điện: diện tích xây dựng 58,8 m², quy mô 01 tầng, kết cấu khung, mái bằng BTCT, tường xây gạch. Móng đơn BTCT. Chiều cao công trình 3,7m.
- Nhà để xe máy 1, 2, 3: diện tích xây dựng 32 m² x 3 = 96 m², quy mô 01 tầng, kết cấu khung, kèo thép, mái tole, nền bê tông. Chiều cao công trình 2,7m.
- Nhà ăn: diện tích xây dựng 32 m², quy mô 01 tầng, kết cấu khung, kèo thép, mái tole, nền bê tông. Chiều cao công trình 2,7m.
- Nhà chứa rác thải: diện tích xây dựng 12 m², quy mô 01 tầng, kết cấu khung, mái BTCT, tường xây gạch, nền bê tông. Chiều cao công trình 3,7m.
- Bể nước ngầm PCCC: thể tích 144m³, xây dựng ngầm, kết cấu bản đáy, thành, bản nắp bằng BTCT. Kích thước bể: 10,125x5x4m. Cao độ đáy bể: -3,8m.
- Bể xử lý nước thải: thể tích 40m³, xây dựng ngầm, kết cấu bản đáy, thành, bản nắp bằng BTCT. Kích thước bể: 9x2x4,2m. Cao độ đáy bể: -4,2m.
- Đường giao thông nội bộ: Kết cấu nền mặt đường gồm nền đường đầm chặt, K $\geq$ 0,95; lớp cấp phối đá dăm loại 2, dày 25cm, K $\geq$ 0,98; lớp cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm, K $\geq$ 0,98; tưới nhựa thấm dính tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; bê tông nhựa chặt hạt mịn C9,5, dày 6cm. Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- Kết cấu nền dưới thảm cỏ: gồm nền đất đầm chặt, K $\geq$ 0,95; lớp cấp phối đá dăm loại 2, dày 25cm, K $\geq$ 0,98; lớp cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm, K $\geq$ 0,98; tấm

PVC chống mất nước bê tông xi măng dày 0,3mm; lớp bê tông đá 1x2 thép D6a200 cường độ chịu nén $R_n=35\text{Mpa}$, dày 20cm; lớp đất 5cm trồng cỏ.

- Hệ thống điện:

+ Lắp đặt máy phát điện diesel 3 pha công suất 200 kVA làm nguồn dự phòng cho phụ tải phòng cháy chữa cháy cho công trình.

+ Bố trí 01 tủ điện chính MSB lấy nguồn từ trạm biến áp 2x560kVA. Tủ điện MSB nhận 2 nguồn điện, trong đó 01 nguồn điện thường trực từ máy biến áp và 01 nguồn điện dự phòng từ máy phát điện diesel.

+ Xây dựng lưới điện hạ thế theo hình tia. Mỗi nhà xưởng bố trí 01 tủ điện chính MDB để cấp nguồn cho nhà xưởng. Mỗi khu vực làm việc lắp 01 tủ điện phân phối khu vực, tủ điện phân phối khu vực lấy nguồn từ tủ điện MSB thông qua tuyến cáp đi trong thang máng cáp hay đi trong tuyến ống HDPE chôn ngầm.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ hệ thống cấp nước của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc trên đường P1, qua đồng hồ nước hiện hữu vào cấp nước trực tiếp cho các khu vệ sinh, bể nước ngầm và các khu vực có nhu cầu sử dụng nước của công trình.

- Hệ thống thoát nước:

+ Nước thải sinh hoạt từ bồn xí, chậu tiểu được thu gom theo hệ thống đường ống đường ống riêng kết hợp với ống thông hơi lên mái, sau đó kết nối vào ống gom chính rồi đưa vào ngăn chứa của bể tự hoại.

+ Nước thải tắm, giặt và thu nước sàn khu WC được gom theo hệ thống đường ống riêng kết hợp với ống thông hơi lên mái, sau đó kết nối vào ống gom chính và được đưa vào hố ga nước thải của công trình.

+ Toàn bộ nước thải của công trình và nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bởi bể tự hoại được thu gom bằng hệ thống ống thoát nước và hố ga để dẫn về bể xử lý nước thải cục bộ xây mới của công trình đặt ở bãi cỏ gần khu xử lý phế liệu. Nước thải sau khi được xử lý đạt chất lượng yêu cầu của khu công nghiệp sẽ được đầu nối ra hố ga nước thải hiện hữu trên đường P1.

+ Nước mưa mái được thu gom qua các phễu thu thoát về các ống đứng và cho thoát thẳng ra hệ thống cống và hố ga thoát nước mưa bên ngoài các hạng mục. Từ đây, nước mưa được thu gom chung với hệ thống thoát nước mặt và đầu nối ra hố ga thoát nước mưa hạ tầng của Khu công nghiệp trên đường 2A và P1.

- Hệ thống chống sét:

+ Lắp đặt 01 kim thu sét có bán kính bảo vệ $R_{bv}=97\text{m}$ đặt trên mái nhà xưởng 1, cách đỉnh mái 5m để bảo vệ cho cả công trình. Trụ đỡ kim thu sét cao 5m, được gia công bằng ống thép mạ kẽm có đường kính 60mm, dày 3,2mm.

+ Cáp thoát sét bằng cáp đồng trần loại 70mm².

+ Bãi tiếp địa của hệ thống chống sét dùng cọc thép mạ đồng D16, dài 2,4m. Cọc tiếp địa được liên kết với cáp đồng trần bằng mối hàn hoá nhiệt. Phương pháp nối đất là khoan giếng thả cọc, chiều sâu giếng 30m. Điện trở của bãi tiếp địa không quá 10 Ohm.

- Hệ thống hút khói: dùng quạt lắp mái để hút khói khi có sự cố cháy từ trong phòng ra ngoài, đảm bảo cho con người bên trong khi có sự cố cháy xảy ra. Quạt được cấp điện từ nguồn ưu tiên từ tủ điện PCCC, dây điện cấp nguồn là dây chống cháy và được bảo vệ trong ống chống cháy. Quạt hoạt động chế độ tự động khi nhận tín hiệu báo cháy hoặc kích hoạt bằng nút ấn tại phòng FCC.

- Hệ thống cấp bù không khí: Cấp bù không khí bằng cơ chế tự nhiên. Vận tốc gió qua louver < 6m/s. Lưu lượng gió cấp được tính bằng 85% lưu lượng hút khói thải.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Bao gồm hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng khí, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chiếu sáng sự cố và thoát hiểm và bể nước ngầm thể tích 144m³ được thiết kế theo quy định của tiêu chuẩn Việt Nam về phòng cháy chữa cháy, được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định.

Mô tả khái quát phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện công tác gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị thuộc dự án Nhà xưởng cho thuê lô L10 theo quy định của pháp luật trong vòng 180 ngày.

Nội dung công việc cụ thể của gói thầu:

Nhà thầu thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng và tất cả các công việc có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Nếu trúng thầu gói thầu đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổ chức nhân sự

Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án, công trình.

2. Quản lý (kiểm soát) chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận đề trình cấp có thẩm quyền.

3. Quản lý tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn

giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

4. Quản lý khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

5. Quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

6. Thực hiện những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

7. Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình

Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo quy định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

8. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết việc thực hiện giám sát các hạng mục chính và phụ của công trình để nhà đầu tư có cơ sở phối hợp với việc thực hiện của các gói thầu khác và làm cam kết đảm bảo thực hiện thời gian với nhà đầu tư.

9. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

10. Thuế GTGT, chi phí dự phòng:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là **8%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.
- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch tháng, quý tiếp theo: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cử cán bộ chuyên trách phối hợp với nhà thầu trong công tác liên hệ địa phương, tổ chức hội thảo, phục vụ thẩm định và phê duyệt sản phẩm.
- Thanh quyết toán với nhà thầu theo nguồn vốn được cấp.